

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2019/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Quang Đ - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Phân trại số 3, Trại giam P, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị N1 - Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn T 2, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Danh mục án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02/5/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang Đ và chị Đỗ Thị N1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Quang Đ và chị Đỗ Thị N1.

- Về con: Anh Đ và chị N1 có 02 con chung Phạm Thị Lê M, sinh ngày: 18/02/2007 và Phạm Quang P, sinh ngày: 23/01/2014. Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu

P, chị N1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu M đến khi thành niên và đủ khả năng lao động. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ, chị N1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ và quyền sử dụng đất: Anh Đ và chị N1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ phải nộp 150.000đ tiền án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0001873 ngày 08/3/2019. Trả lại cho anh Đ 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ 1, VP1, TH11.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Tình